TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 16/2022/DS-PT
Ngày: 17-6-2022
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hàng Lâm Viên**

Các Thẩm phán: Bà **Ngô Thị Trang**

Ông **Lâm Bách**

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Mai Như Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2021/TLPT-DS ngày 16/11/2021 về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10/2022/QĐ-PT ngày 04 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 14/2022/QĐ-PT ngày 26/5/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Vũ Văn C, sinh năm 1967 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Ông Thạch S, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị Thu S, sinh năm 1969 (vắng mặt);

+ Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1996 (vắng mặt);

+ Anh Vũ Văn Q1, sinh năm 2000 (vắng mặt);

+ Chị Vũ Thị Tường V, sinh năm 2003 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà S, anh Q, anh Q1, chị V: Ông Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

+ Bà Quảng Thị L, sinh năm 1971 (vắng mặt);

+ Chị Thạch Thị Kim S1, sinh năm 1993 (vắng mặt);

+ Anh Thạch Ngọc H, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện B, Ninh Thuận.

+ Ông Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

4. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Đức Đ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Đức Đ trình bày:

Thửa đất số 20, tờ bản đồ số 20 của hộ gia đình ông Vũ Văn C ở xứ đồng Lò Gạch thôn Đ1 (nay là thôn Đ), xã P đã được Ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 272487 ngày 18/11/2011, sau đó Nhà nước đã thu hồi một phần diện tích đất để làm kênh mương. Ngày 09/9/2016, gia đình ông C đã đến Phòng Công chứng Cao Nguyên huyện N làm hợp đồng chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Đức Đ, diện tích còn lại 2.773m^2. Trong quá trình làm thủ tục chuyển nhượng đất, ông C phát hiện ông Thạch S đã lấn chiếm đất của ông khoảng hơn 100m^2 để xây nhà và làm đường đi, vì vậy ông đã làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Thạch S phải trả lại phần diện tích đất đã lấn chiếm theo hiện trạng ban đầu để cho ông Đ làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận

quyền sử dụng dất. Gia đình ông C đã làm giấy ủy quyền cho ông Nguyễn Đức Đ tham gia giải quyết vụ việc và quyết định mọi vấn đề có liên quan đến việc giải quyết tranh chấp đất với ông Thạch S.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Thạch S trình bày:

Gia đình ông có 02 thửa đất nông nghiệp ở thôn Đ1 (nay là thôn Đ), xã P, thửa đất thứ nhất ông mua lại của ông Chamaléa V vào năm 2005 bằng giấy viết tay có xác nhận của ông Pinăng S1 là Trưởng thôn Đ xã P, hiện nay là thửa đất số 26, tờ bản đồ 20, diện tích 1.242m^2 đã được Ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 627445 ngày 29/3/2010. Năm 2006, ông nhận sang nhượng thêm một thửa đất của ông Chamaléa Linh bằng giấy viết tay có xác nhận của ông Katơr Dấm, hiện trạng thửa đất khi sang nhượng đang trồng hoa màu, hiện nay là thửa đất số 19, tờ bản đồ 20, có diện tích 1.314m^2 và đã được Ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 627445 ngày 29/3/2010. Đến nay ông C khởi kiện cho rằng gia đình ông đã lấn chiếm đất của ông C để làm đường đi và làm nhà ở là không có căn cứ và không đúng với thực tế, vì vậy ông đề nghị Tòa án căn cứ theo pháp luật giải quyết trả lại cho gia đình ông con đường đi hiện nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quảng Thị L trình bày:

Bà cũng thống nhất với lời trình bày của ông Thạch S, năm 2005 gia đình bà nhận chuyển nhượng lại thửa đất của ông Chamaléa V thì đã có sẵn con đường đi vào thửa đất nay là thửa đất số 26, tờ bản đồ 20, diện tích 1.242m^2 đã được Ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nằm giáp ranh với đất của ông Chamaléa V là đất của ông Pinăng L, sau khi ông L sang nhượng lại đất cho ông Vũ Văn C thì ông C sang nhượng lại cho ông Nguyễn Đức Đ. Khi gia đình bà còn ở căn nhà cũ mua của ông Vũ năm 2006 thì ông Đ cũng ở nhờ nhà của bà và cũng đi chung con đường này, sau khi ông C sang nhượng lại đất cho ông Đ thì xảy ra tranh chấp. Đây là con đường duy nhất để cho gia đình bà đi lại làm ăn ra đường bê tông và đi ra Quốc lộ 27B, vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết trả lại cho gia đình bà con đường đi hiện nay.

Người làm chứng ông Chamaléa V trình bày:

Trước đây gia đình ông có khai hoang một thửa đất vào khoảng 5.000m^2 ở thôn Đá Bàn (nay là thôn Đ, xã P). Đến năm 2005, ông đã sang nhượng lại cho ông Thạch S khoảng 300m^2 đất bằng giấy viết tay có xác nhận của ông Pinăng S1, sau khi thấy diện tích đất nhỏ nên ông đã cắt đất cho thêm ông Thạch S, hiện

nay là thửa đất số 26, tờ bản đồ 20, diện tích 1.242m^2 đã được Ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Thạch S. Trước khi ông sang nhượng lại thửa đất cho ông Thạch S đã có con đường đi vào thửa đất với chiều ngang khoảng 04 mét, chiều dài khoảng gần 30 mét và người dân xung quanh cũng đi con đường này để đi làm rẫy, hiện nay chỉ có mình gia đình ông Thạch S sử dụng con đường này để đi lại làm ăn.

Người làm chứng ông Pinăng L trình bày:

Trước đây gia đình ông có khai hoang một thửa đất ở thôn Đá Bàn (nay là thôn Đ, xã P), sau đó ông được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích 1.803,6m^2 nằm giáp ranh với đất của ông Chamaléa V, sau này ông Vũ đã sang nhượng lại cho ông Thạch S và ông sang nhượng lại thửa đất cho ông Vũ Văn C. Nằm giáp ranh giữa hai thửa đất trước đây đã có con đường mòn chiều rộng khoảng 04 mét, chiều dài bao nhiêu mét thì ông không xác định được.

Ngày 26/8/2020, Hội đồng định giá tài sản của Tòa án nhân dân huyện B đã tiến hành định giá thửa đất xảy ra tranh chấp giữa ông Vũ Văn C và ông Thạch S, theo Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định về bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Thửa đất nông nghiệp trồng cây lâu năm ở Lò Gạch thôn Đá Bàn (nay là thôn Đ), diện tích đất 113,9m^2 thuộc vị trí số 1, xã miền núi có giá 27.000 đồng/m^2, trị giá 3.075.300 đồng. Tại buổi làm việc có mặt của ông Thạch S và bà Quảng Thị L, nhưng hai người không đồng ý ký tên vào biên bản định giá tài sản.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 165, Điều 166 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm b khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ khoản 5 Điều 166, khoản 1 Điều 170 của Luật Đất đai và Điều 164, Điều 170, Điều 175 và Điều 254 của Bộ luật Dân sự.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn C. Buộc ông Thạch S phải bồi thường giá trị 113,9m^2 đất mà ông S đã xây nhà và làm đường

đi cho ông Vũ Văn C tương ứng với số tiền 3.075.300 đồng. Ông Thạch S được toàn quyền sử dụng phần diện tích đất 113,9m^2 có các cạnh ABDEP.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc ông Nguyễn Đức Đ đồng ý giao trả lại cho ông Thạch S, diện tích 64m^2 đất có các cạnh là KPLMNOQ theo trích lục hiện trạng thửa đất ngày 06/9/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận, chi nhánh huyện B.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật các bên đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan chuyên môn để làm thủ tục sang tên và điều chỉnh lại phần diện tích đất có biến động như trích lục hiện trạng thửa đất ngày 06/9/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh huyện B tại các cạnh ABDEP, có diện tích 113,9 m^2.

Ngoài ra bản án còn tuyên nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 10/6/2021, ông Nguyễn Đức Đ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông Thạch S tháo dỡ nhà, vật kiến trúc trên diện tích đất lấn chiếm, tháo dỡ trụ rào, dây thép, cây trồng và trả lại toàn bộ hiện trạng diện tích đất đã lấn chiếm cho hộ ông Vũ Văn C.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng trước khi mở phiên tòa cũng như tại phiên tòa. Đơn kháng cáo của người kháng cáo trong thời hạn nên được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét.

- Nội dung kháng cáo: Công văn số 185/CNBA ngày 10/5/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai - chi nhánh huyện B khẳng định ranh giới đất của ông Thạch S với ông Vũ Văn C không có con đường đi. Ông Thạch S lấn chiếm đất của ông Vũ Văn C đồng thời xây dựng nhà ở, hàng rào, trồng cây trên đất nhưng phía ông C không phản đối. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Thạch S trả cho ông Vũ Văn C giá trị quyền sử dụng đất là phù hợp. Do đó, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác kháng cáo của ông Vũ Văn C cũng như của ông Nguyễn Đức Đ; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn ông Vũ Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đức Đ kháng cáo và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đúng thời hạn quy định tại các Điều 272, 273 và 276 Bộ luật Tố tụng dân sự nên kháng cáo của các ông C, Động được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết. Các ông C, Động kháng cáo yêu cầu hộ ông Thạch S trả lại diện tích đất lấn chiếm; không đồng ý nhận giá trị quyền sử dụng đất như bản án sơ thẩm đã tuyên.

[1.2] Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Các đương sự không thỏa thuận việc giải quyết vụ án.

[2] Nguyên đơn tranh luận cho rằng bị đơn đã lấn chiếm đất, xây dựng nhà, hàng rào nên kháng cáo yêu cầu buộc tháo dỡ trả lại đất vì diện tích đất lấn chiếm thuộc loại đất trồng cây hàng năm khác.

[3] Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy:

[3.1] Ông Nguyễn Đức Đ cũng như ông Vũ Văn C thừa nhận nguồn gốc thửa đất hộ ông Vũ Văn C được Ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa BĐ 272487, vào sổ số CH 00024, thửa đất số 20, tờ bản đồ 20, diện tích 2925m^2, ngày 18/11/2011 là của vợ chồng ông Pinăng L chuyển nhượng cho vợ chồng ông Vũ Văn C có cạnh hướng Tây tiếp giáp cạnh hướng đông thửa đất hộ ông Thạch S. Thế nhưng, hồ sơ kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hộ ông C khai nguồn gốc đất do gia đình tự khai hoang sử dụng từ năm 1999. Biên bản ghi lời khai (BL 210) ông C xác nhận thời điểm ông nhận sang nhượng đất của ông Pinăng L thì giáp ranh thửa đất của ông Chamalea Vũ có con đường đi rộng hơn 01m.

[3.2] Hộ ông Pinăng L được UBND huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08/6/2006 đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ số 00 diện tích 1.728m^2, sơ đồ thửa đất thể hiện hướng bắc giáp đường Quốc lộ 27B, các hướng còn lại giáp đất của các chủ sử dụng đất liền kề, cự ly các cạnh cụ thể, đầy đủ. Ngày 31/01/2007, hộ ông Pinăng L được UBND huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 01, tờ bản đồ 00, diện tích 1.803,6m^2, sơ đồ thửa đất vị trí thửa đất đồng nhất với giấy chứng nhận được cấp năm 2006, cự ly các cạnh hướng bắc, đông, tây không thay đổi, chỉ có cạnh hướng nam biến động từ

35m lên 37m. Theo sơ đồ thửa đất hộ ông Pinăng L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2007 thì hướng nam có con đường mòn nối tiếp giáp ra Quốc lộ 27B. Sau khi nhận chuyển nhượng đất của hộ ông Pinăng L, ông C cho rằng có khai phá, mở rộng thêm nhưng không có tài liệu chứng minh trong khi tứ cận của thửa đất đều có chủ sử dụng liền kề mà diện tích hiện nay theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ ông C được cấp ngày 18/11/2011 là 2925m^2 (đã trừ diện tích bị thu hồi 152m^2).

[3.3] Ông Pinăng L khai con đường mòn người dân dùng đi rẫy đã có từ lâu (BL 167). Ông Vũ Văn C khai thời điểm ông Pinăng L chuyển nhượng thửa đất cho ông C thì giáp ranh với thửa đất của ông Chamalea Vũ đã có con đường mòn rộng hơn 01m để người dân đi lại làm ruộng, rẫy; khi ông C sang nhượng đất cho ông Nguyễn Đức Đ thì con đường vẫn còn (BL 210). Ủy ban nhân dân xã P cung cấp thông tin tại Biên bản xác minh (BL 124): *"Đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ số 20, diện tích 2.925m^2 (Đã bị thu hồi 152m^2 theo Quyết định số 1045/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện B) ở xứ đồng Lò Gạch, Đá Bàn, P, Bác Ái do hộ ông Pinăng L khai hoang, sau đó ông L sang nhượng lại cho ông Vũ Văn C vào năm 2005- 2006, thửa đất đã được UBND huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB27248 ngày 18/11/2011 có tứ cận: Đông giáp đường bê tông, Tây giáp đất hộ ông Thạch S, Nam giáp đất hộ ông Thạch S, Bắc giáp đường Quốc lộ 27B. Trước đây đã có sẵn con đường mòn nhỏ, người dân sử dụng đi rẫy, sản xuất nông nghiệp, ông Vũ cũng đi con đường này để vào thửa đất của mình. Sau khi ông Vũ sang nhượng thửa đất số 26 cho hộ ông Thạch S thì gia đình ông S cũng sử dụng con đường này. Khoảng năm 2013, xã xây con đường bê tông khác trước nhà ông S. Người dân sử dụng con đường bê tông để đi chung không còn đi con đường mòn trước đây. Hiện nay con đường mòn gia đình ông S vẫn sử dụng để vào nhà".*

[3.4] Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Vũ Văn C cũng như Công văn số 185/CNBA ngày 10/5/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai - chi nhánh huyện B để đánh giá chứng cứ cho rằng ông Thạch S lấn chiếm đất của ông C (con đường đất) mà không xem xét lịch sử hình thành con đường đất; không xem xét các tài liệu về ranh, mốc giới, cự ly cạnh của thửa đất cũng như sơ họa và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất hộ ông Pinăng L trước khi chuyển nhượng cho ông C đã có con đường. Như vậy, con đường đất hiện nay hộ gia đình ông S sử dụng, xây dựng nhà và rào trụ bê tông mà ông C và ông Đ tranh chấp là đường đi chung không

thuộc quyền sử dụng của ông C, ông Đ cũng như ông S. Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông S lấn chiếm diện tích 113,9m^2 (con đường đất) và buộc ông S trả giá trị quyền sử dụng đất 3.075.300đ không có căn cứ. Tuy nhiên, ông Thạch S không kháng cáo; Ông Vũ Văn C và ông Nguyễn Đức Đ kháng cáo yêu cầu ông Thạch S phải tháo dỡ nhà, hàng rào trả lại diện tích 113,9m^2 nên Tòa án cấp phúc thẩm không thể sửa bản án sơ thẩm mà chỉ có thể giữ nguyên bản án sơ thẩm, kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị hủy bản án sơ thẩm theo thủ tục giám đốc thẩm.

[4] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Đức Đ cũng như ông Vũ Văn C; Chấp nhận quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên.

[5] Kháng cáo của các ông Nguyễn Đức Đ, Vũ Văn C không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên các ông phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 308 khoản 1, Điều 147 khoản 1, Điều 148 khoản 1, Điều 157 khoản 1, Điều 165 khoản 1, Điều 244 khoản 2, Điều 313 khoản 6 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Các Điều 160, 163, 164, 165 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Vũ Văn C cũng như kháng cáo của ông Nguyễn Đức Đ. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

2. Các ông Vũ Văn C, ông Nguyễn Đức Đ mỗi người phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000064 ngày 08/11/2021 và 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0025802 ngày 17/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 17/6/2022).

Nơi nhận:
- TAND huyện B;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA;
- Phòng HCTP;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hàng Lâm Viên